

Ngày 30/09/2025	17,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.8%	8.2%	2.1%

	Q3/25	
ROE	7.6%	+/- YoY ▲ 7.4%

	Q3/25		
DT thuần	18.0	QoQ	YoY
		▼ 0.90 ▼ 4.9%	▲ 10.8 ▲ 150%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	55.4	YoY
		▲ 39.0 ▲ 239%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	13.1	QoQ	YoY
		▼ 1.00 ▼ 7.3%	▲ 7.44 ▲ 131%
	tỷ VNĐ		

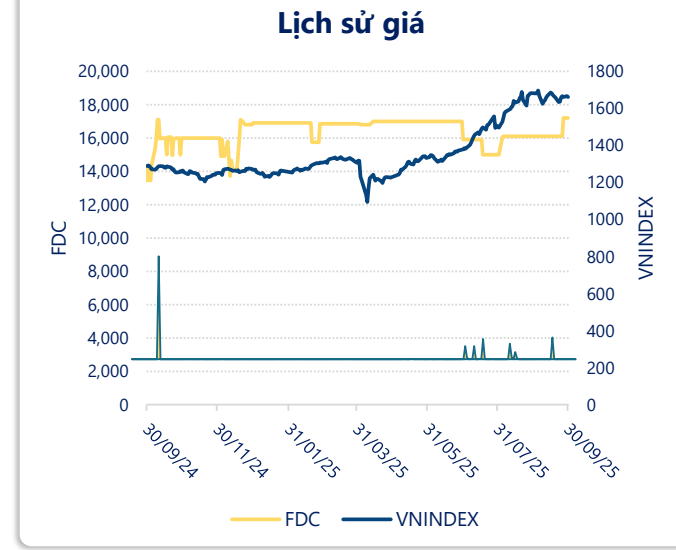
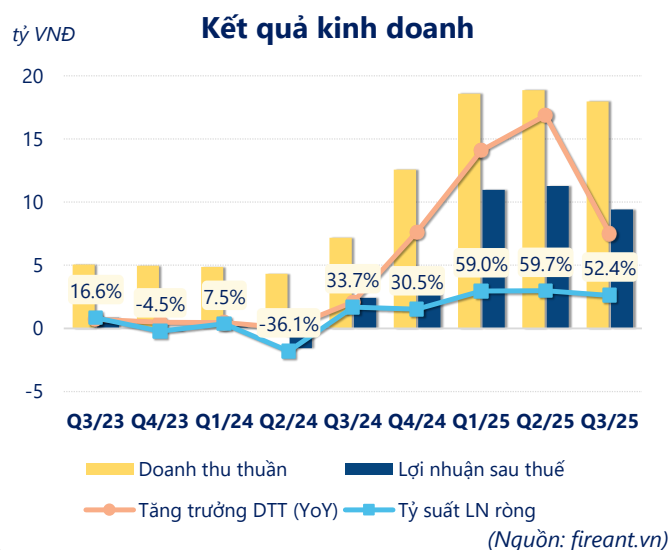
	9T 2025	
LN gộp	41.3	YoY
		▲ 29.6 ▲ 253%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.41	QoQ	YoY
		▼ 1.89 ▼ 16.7%	▲ 6.98 ▲ 287%
	tỷ VNĐ		

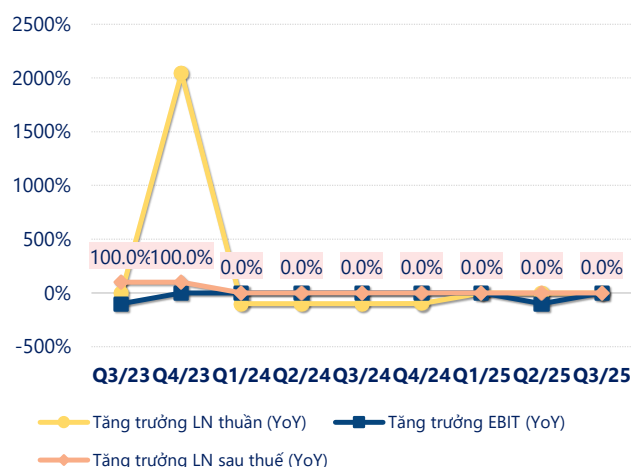
	9T 2025	
LN thuần	31.6	YoY
		▲ 29.0 ▲ 1104%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.41	QoQ	YoY
		▼ 1.89 ▼ 16.7%	▲ 6.98 ▲ 287%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	31.6	YoY
		▲ 30.4 ▲ 2469%
	tỷ VNĐ	

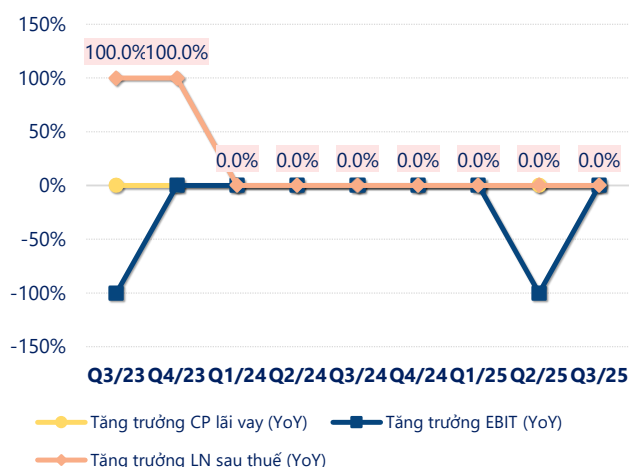


Tăng trưởng lợi nhuận



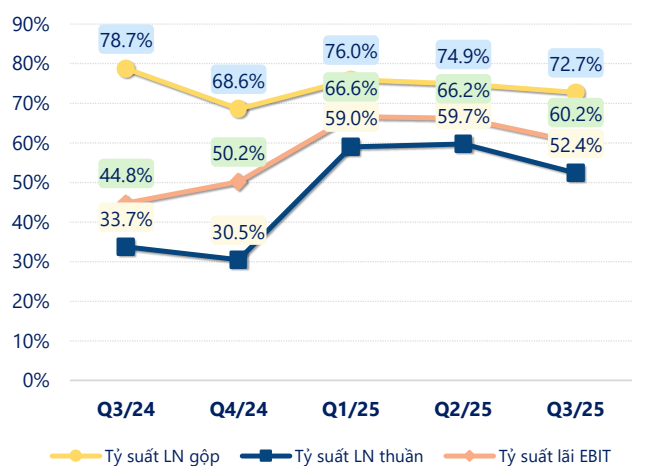
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



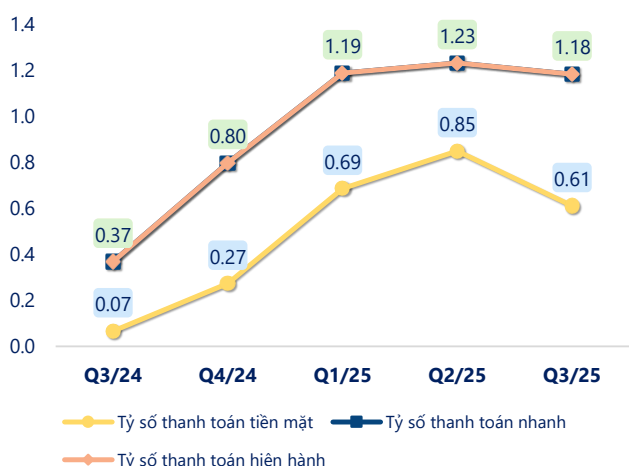
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



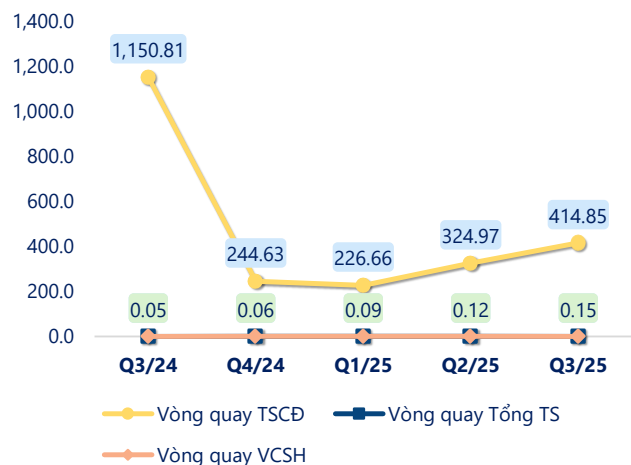
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



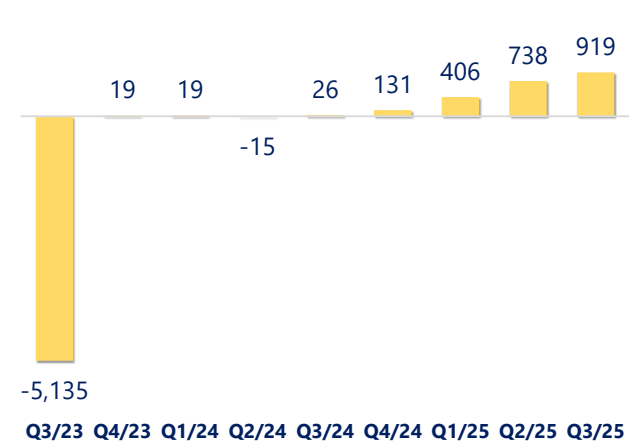
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	18.0	7.19	150%	55.4	16.4	239%
Giá vốn hàng bán	4.90	1.53	221%	14.1	4.67	203%
Lợi nhuận gộp	13.1	5.66	131%	41.3	11.7	253%
Doanh thu HĐTC	0.35	0.26	35.1%	1.31	0.51	157%
Chi phí TC	1.41	0.79	78.0%	4.04	0.79	408%
Chi phí lãi vay	1.41	0.79	78.0%	4.04	0.79	408%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.61	2.70	-3.5%	6.94	8.79	-21.1%
LN thuần từ HĐKD	9.41	2.43	287%	31.6	2.63	1104%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00	-1.40	100.0%
LN trước thuế	9.41	2.43	287%	31.6	1.23	2469%
Lợi nhuận sau thuế	9.41	2.43	287%	31.6	1.23	2469%
LNST của CĐ cty mẹ	9.41	2.43	287%	31.6	1.23	2469%

(Nguồn: fireant.vn)

